

Số: 01/2025/QĐST - KDTM

Yên Lạc, ngày 24 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2024/TLST - KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Công ty T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông F - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: KCN N, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thái T, sinh năm 1988; địa chỉ: 348 Phạm Văn T, KP4, Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bị đơn: Công ty TNHH T.

Địa chỉ trụ sở: Số 36 Chợ R, thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện: Ông Nguyễn Văn S - Chức vụ: Giám đốc

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đến ngày 14/02/2025 Công ty TNHH T do ông S làm giám đốc còn nợ Công ty TNHH N tổng số tiền là 115.535.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Hai bên thỏa thuận Công ty TNHH T trả toàn bộ số tiền trên cho Công ty TNHH N vào ngày 14/3/2025. Nếu Công ty TNHH T vi phạm thời điểm trả nợ nêu trên. Công ty TNHH N có quyền làm đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà Công ty TNHH T chưa thanh toán.

Kể từ ngày Công ty TNHH N có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH T không thanh toán khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, được xác định theo quy định tại Điều 357; Khoản 1, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH T phải nộp số tiền 2.888.375 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Công ty TNHH N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí 3.920.000 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003535 ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án huyện Yên Lạc;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hoàng Tuấn Mạnh